

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 408/2019/DS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2019

*V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phóng;

2. Ông Tạ Công Minh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2019/TB-TLVA ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV.

Địa chỉ: Số 89 LH, Phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Đỗ Thành T**. Chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và phòng kiểm soát tuân thủ Ngân hàng TMCP VNTV.

(theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: anh **Rah Lan Abet N** - Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 2, 96 CT, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
(Theo văn bản ủy quyền số 26965/2019/UQ-VPB ngày 01/08/2019)

- **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1979;
Địa chỉ thường trú: ấp N, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
(Đại diện Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, Đại diện nguyên đơn anh Rah Lan Abet N trình bày:**

Ngày 30/11/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) VNTV có ký duyệt hợp đồng tín dụng (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn) cho anh Nguyễn Tấn L vay số tiền 42.000.000 đồng, lãi suất 42%/ năm, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ mỗi tháng một kỳ bắt đầu từ ngày 01/01/2017. Anh Nguyễn Tấn L đã nhận đủ số tiền 40.000.000đồng và 2.000.000đồng nộp phí bảo hiểm vào ngày 30/11/2016 .

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Tấn L đã thực hiện trả được 1.172.320 đồng vốn và 2.998.257đồng lãi, đến 06/02/2017 là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng có nhắc nhở nhiều lần nhưng anh L không thực hiện, cố ý vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày Tòa án xét xử 28/11/2019, anh Nguyễn Tấn L phải thanh toán số tiền nợ gốc là 40.827.680đồng và tiền lãi phát sinh là 73.047.727đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tấn L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.827.680 đồng vốn gốc, tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử (hết ngày 28/11/2019) là 73.047.727đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày anh Nguyễn Tấn L thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bị đơn Nguyễn Tấn L nhưng anh L không có tự khai trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ của nguyên đơn. Tòa án Thông báo cho anh Nguyễn Tấn L giao nộp bổ sung chứng cứ chứng minh số tiền còn nợ và đã thanh toán nợ hay chưa nhưng anh L không có ý kiến và cũng không giao nộp chứng cứ. Tòa án Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập anh

Nguyễn Tấn L họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L không đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định điều 466 BLDS đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Tấn L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.827.680 đồng vốn gốc, tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử (hết ngày 28/11/2019) là 73.047.727 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày anh Nguyễn Tấn L thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, HĐXX, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] - **Về thủ tục tố tụng:** Xét bị đơn anh Nguyễn Tấn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] - **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay chưa thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV cung cấp chứng cứ là Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn được duyệt ngày 30/11/2016 có ghi thời điểm xác lập hợp đồng, số tiền vay, lãi suất vay trong hạn và quá hạn, phương thức trả tiền vay, được anh Nguyễn Tấn L đồng ý tất cả các điều khoản của hợp đồng, ký và ghi rõ họ tên Nguyễn Tấn L; Bản tự khai ngày 28/10/2019 của đại diện nguyên đơn trình bày chi tiết số tiền vay và mức lãi suất hai bên thỏa thuận, số tiền anh L đã thanh toán và số tiền vi phạm hợp đồng chưa thanh toán là 40.827.680 đồng. Tòa án đã thông báo cho anh

Nguyễn Tấn L các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện nhưng anh L không có văn bản phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn đã cung cấp là đúng sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Tấn L đã vay và còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV số tiền là 40.827.680 đồng vốn vay và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận 42%/năm kể từ ngày 07/02/2017.

[4] Xét yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay: Xét thấy anh Nguyễn Tấn L đã không trả nợ đúng kỳ hạn theo thỏa thuận kể từ ngày 06/02/2017. Ngân hàng TMCP VNTV đã nhiều lần yêu cầu anh Nguyễn Tấn L trả số tiền vốn vay là 40.827.680 đồng và tiền lãi cho Ngân hàng nhưng anh L không thực hiện. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của anh Nguyễn Tấn L, do anh không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV.

[5] *Xét yêu cầu tính lãi:* Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu anh Nguyễn Tấn L phải thanh toán số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cụ thể là : 73.047.727 đồng (theo bảng kê tiền lãi) và kể từ ngày Tòa án xét xử anh Nguyễn Tấn L phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn được duyệt ngày 30/11/2016 cho đến khi anh Nguyễn Tấn L trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV. Xét thấy số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu được tính căn cứ theo mức lãi suất hai bên đã tự nguyện thỏa thuận là phù hợp quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, HĐXX chấp nhận yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV.

Buộc anh Nguyễn Tấn L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền 40.827.680đồng (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng) vốn gốc và 73.047.727đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng) tiền lãi. Tổng cộng là 113.875.407đồng (Một trăm mười ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng). Thời hạn thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/11/2019, anh Nguyễn Tấn L phải trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn được duyệt ngày 30/11/2016 cho đến khi anh Nguyễn Tấn L trả hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Tấn L phải chịu 5.693.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV 2.618.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 01254 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND.HCT
- Chi cục THADS.HCT.
- Các Đ/S.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn